

Án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 15/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Th**, sinh ngày 27/7/1987; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn PT, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị V (đã chết); có chồng là anh Nguyễn Hữu S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình

Địa chỉ trụ sở: Địa chỉ trụ sở: Số 07, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Giám đốc, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số nhà 03 ngõ 215, tổ 11, phường T, thành phố B, (vắng mặt).

3. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

4. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 9/2023, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình trong quá trình kiểm tra, rà soát, đối chiếu dữ liệu các hồ sơ đề nghị thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe số 38010/2023/034 của Công ty trách nhiệm hữu hạn A, địa chỉ: Khu công nghiệp N, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình cho 140 lượt người lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm đợt 01 tháng 09/2023. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã phát hiện 01 Giấy ra viện ghi Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình cấp ngày 01/9/2023, cho người bệnh: Phạm Thị Th, sinh năm 1987, giới tính: nữ, số thẻ bảo hiểm y tế DN434341200, địa chỉ Thôn PT, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình vào viện ngày 28/8/2023, ra viện ngày 01/9/2023, chuẩn đoán: viêm loét dạ dày, có các thông tin ghi trên Giấy ra viện không có trong lịch sử khám chữa bệnh trên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế nên Bảo hiểm dừng thanh toán chế độ bảo hiểm đối với trường hợp Phạm Thị Th. Ngày 22/9/2023, Bảo hiểm có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ hành vi làm giả giấy tờ nhằm trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Phạm Thị Th là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn A từ ngày 12/9/2022 theo hợp đồng lao động. Khoảng cuối tháng 8/2023, bị cáo Th muốn nghỉ một số ngày làm việc tại Công ty để chăm sóc bố chồng ốm đang điều trị tại Bệnh viện K Tân Triều, Hà Nội và cũng muốn hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian xin nghỉ nhưng công ty quy định nếu nghỉ việc dài ngày không có lý do sẽ bị cho thôi việc nên bị cáo Th đã nghĩ ra việc đến Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình mua giấy ra viện để nộp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A. Ngày 27/8/2023, bị cáo Th từ nhà đi ra đường DT 454 để bắt xe ôm của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ lên Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình. Trên đường đi, bị cáo Th nói chuyện với người đàn ông này về việc đến bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình mua giấy ra viện nộp cho công ty để xin nghỉ phép và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì người này nói với Th “vào bệnh viện người ta không cấp cho đâu, phải khám chữa bệnh người ta mới cấp, có muốn làm không thì để chú nhờ người làm hộ cho”, bị cáo Th đồng ý và nhờ người này làm hộ giấy ra viện, người đàn ông này nói thủ tục làm giấy ra viện hết 300.000 đồng, Th đồng ý và đưa cho người này số tiền 300.000 đồng, người đàn ông này nhận tiền đồng thời yêu cầu bị cáo Th đưa thẻ bảo hiểm y tế và căn cước công dân của bị cáo Th cho người này rồi hẹn bị cáo Th đợi tại khu vực trung tâm thương mại V, đường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Khoảng một giờ sau, người đàn ông này quay lại đưa cho bị cáo Th 01 tờ “GIẤY RA VIỆN”, trên Giấy ghi các thông tin: Khoa nội tiêu hóa, Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình; số lưu trữ: 0; mã y tế: 815/114/00677040; họ tên người bệnh: Phạm Thị Th, năm sinh 1987; mã số BHXH/BHYT số DN434341200, địa chỉ: Thôn PT, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; vào viện lúc 05 giờ 45 phút ngày 28/8/2023, ra viện lúc 09 giờ 00 phút ngày 01/9/2023; chuẩn đoán: viêm loét dạ dày, ngày 01/9/2023, có chữ ký và đóng

dầu Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình. Sau khi nhận Giấy ra viện, bị cáo Th kiểm tra lại thông tin rồi mang về nhà. Sáng ngày 28/8/2023, bị cáo Th đi chăm sóc bố chồng, bị cáo Th gọi điện thoại cho chị Vũ Thị L là tổ trưởng tổ thôn Công ty TNHH A và báo với chị L xin nghỉ để đi khám chữa bệnh, chị L đồng ý. Ngày 01/9/2023, bị cáo Th nhờ em gái là chị Phạm Thị D đến nhà bị cáo Th lấy 01 tờ giấy ra viện nêu trên của bị cáo nộp cho chị L với mục đích để cho chị L biết bị cáo Th nghỉ xin nghỉ việc từ ngày 28/8/2023 đến ngày 01/9/2023 do phải điều trị bệnh tại bệnh viện và để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với người bị ốm đau.

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ ngày 28/8/2023 đến ngày 01/9/2023, Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình không tiếp nhận điều trị bệnh nhân mang tên Phạm Thị Th, sinh năm 27/7/1987, nơi cư trú: Thôn PT, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. Bệnh nhân muốn cấp giấy ra viện phải khám bệnh, điều trị bệnh tại Bệnh viện. Tại thời điểm ngày 01/9/2023, Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình có Bác sỹ Nguyễn Đức Th - chức danh: Phó Giám đốc; có Bác sỹ Đặng Thị H – chức danh: Trưởng khoa Nội tiêu hóa.

Tại bản Kết luận giám định số 1626/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung: “SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH★ BỆNH VIỆN Đ TỈNH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải là hình dấu đóng trực tiếp; là hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu chức danh, họ tên: “KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC ThS.BS Nguyễn Đức Th” trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải là hình dấu đóng trực tiếp; là hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký mang tên Ths.BS. Nguyễn Đức Th trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải là chữ ký trực tiếp; là chữ ký được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký mang tên Bác sỹ Đặng Thị H trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải là chữ ký trực tiếp; là chữ ký được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của bị cáo.

Bản cáo trạng số: 16/CT - VKSTPTB ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, truy tố bị cáo Phạm Thị Th về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình chưa thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội cho bị cáo Th, không bị thiệt hại về dân sự và không có yêu cầu gì về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

4. Đối với người đàn ông lái xe ôm mà bị cáo đặt mua 01 Giấy ra viện thì thấy bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý người này là phù hợp.

Bị cáo Phạm Thị Th xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhất trí với tội danh, các vấn đề khác mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo. Về hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Đơn trình báo và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 28/8/2023 đến ngày 01/9/2023, bị cáo Phạm Thị Th không bị ốm, không đi khám và điều trị tại Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình nhưng đã đặt làm giả 01 tờ Giấy ra viện của Bệnh viện Đ tỉnh Thái

Bình và nộp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A để Công ty đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội cho bị cáo. Xét, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ hành vi sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức để trục lợi tiền bảo hiểm là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi đó phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Điều 341 - Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: “1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Đối với người đàn ông lái xe ôm bị cáo đặt mua 01 Giấy ra viện, bị cáo khai không biết biết họ và tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích tư lợi nên bị cáo đã không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy việc không buộc cáo Th cách ly ra ngoài xã hội sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội do đó cần áp dụng cho bị cáo Th được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã nghỉ làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A, hiện tại thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình rà soát, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình đã phát hiện các thông tin trên Giấy ra viện ghi Bệnh viện

Đ tỉnh Thái Bình cấp ngày 01/9/2023, cho người bệnh: Phạm Thị Th, sinh năm 1987, số thẻ bảo hiểm y tế DN434341200, địa chỉ; Thôn PT, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình vào viện ngày 28/8/2023, ra viện ngày 01/9/2023, không có trong lịch sử khám chữa bệnh trên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế nên Bảo hiểm đã không chi trả tiền bảo hiểm do đó không bị thiệt hại về dân sự, Bảo hiểm cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không phải giải quyết về trách nhiệm dân sự tại bản án này.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 Giấy ra viện đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đóng số 1626, năm 2023, TLCGD: A, hoàn trả sau giám định là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Thị Th cho UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Lưu trong hồ sơ vụ án 01 Giấy ra viện đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đóng số 1626 năm 2023 TLCGD: A.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/02/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân